

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/HNGĐ - ST

Ngày 29/01/2021

*V/v " Ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng  
con khi ly hôn "*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Ông Nguyễn Công Chiêu

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2020 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Trần Văn T.

Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên toà.

2- Bị đơn: Chị Trần Thị H.

Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2020 và các bản tự khai của anh Trần Văn T cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì anh Trần Văn T và chị Trần Thị H về chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn, trên cơ sở tự nguyện. Đến ngày 24/5/2012 anh chị mới đến ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đã có 02 con chung với nhau, đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau

trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, nuôi dạy con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc, không quan tâm gì đến nhau. Thực tế vợ, chồng đã tự sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Trong thời gian này không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh Trần Văn T có yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn với chị Trần Thị H.

**Về con chung:** Anh Trần Văn T xác nhận anh và chị Trần Thị H chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung cháu lớn: Trần Anh Đ - Sinh ngày: 15/11/2011; Cháu thứ 2: Trần Anh Ng - Sinh ngày: 28/11/2012. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường và các cháu đang ở tại gia đình bà ngoại tại thôn Nậm Trì ngoài, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn tôi đề nghị Tòa án giải quyết để tôi được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu chị Trần Thị H phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung vì thực tế hiện nay chị Trần Thị H thường xuyên bỏ nhà đi đâu không rõ, để mặc các con tôi ở với bà ngoại không quan tâm chăm sóc gì, bà ngoại thì điều kiện gia đình khó khăn.

**Về tài sản chung và công nợ chung:** Anh Trần Văn T xác nhận: Trong thời gian chung sống anh và chị Trần Thị H chưa tạo dựng được tài sản gì chung, không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Trình bày những quan điểm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật cố tình trốn tránh gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành các biện pháp niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Xử cho anh Trần Văn T ly hôn với chị Trần Thị H.

Về con chung: Xử giao cháu Trần Anh Đ - Sinh ngày: 15/11/2011 và cháu Trần Anh Ng - Sinh ngày: 28/11/2012 cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

**[1]. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Văn T và chị Trần Thị H về chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ đầu năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn. Đến ngày 24/5/2012 anh chị mới đến ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Đây là một hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đã có 02 con chung với nhau, đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc anh Trần Văn T làm đơn xin ly hôn chị Trần Thị H là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn anh, chị đã được gia đình, anh em bạn bè khuyên giải nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Trong thời gian này anh, chị không quan tâm thăm hỏi gì nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn ngày 05/10/2020 anh Trần Văn T làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với chị Trần Thị H.

Đối với chị Trần Thị H trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị H thường xuyên vắng mặt tại địa phương nơi cư trú nên Tòa án không tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị H được mà phải thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để chị Trần Thị H thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật nhưng chị Trần Thị H không những không trả lời Tòa án bằng văn bản về những yêu cầu và nguyện vọng của mình đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi dưỡng con chung của anh Trần Văn T mà thậm chí chị Trần Thị H không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với chị Trần Thị H và có nguyện vọng yêu cầu xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị Hồng phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung với lý do tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được. Mặt khác chị Hồng hiện tại thường xuyên bỏ nhà đi không có trách nhiệm gì với gia đình và các con.

Xét yêu cầu của anh Trần Văn T và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình. Bởi lẽ mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mặt khác vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay không ai quan tâm gì đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

**[2].Về con chung:** Tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án anh Trần Văn T xác nhận anh và chị Trần Thị H chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung cháu lớn: Trần Anh Đ - Sinh ngày: 15/11/2011; Cháu thứ 2: Trần Anh Ng - Sinh ngày: 28/11/2012. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường và các cháu đang ở tại gia đình bà ngoại tại thôn Nậm Trì ngoài, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn anh Trần Văn T đề nghị Tòa án giải quyết để anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét yếu cầu đề nghị của anh Trần Văn T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận. Bởi lẽ bản thân chị Trần Thị H thường xuyên vắng mặt tại địa phương nơi cư trú, không có trách nhiệm gì với gia đình, các con, để mặc các con cho bà ngoại. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hỏi ý kiến của các cháu thì các cháu đều có yêu cầu và nguyện vọng xin được ở với anh Trần Văn T.

**[3]Về tài sản chung và công nợ chung:** Anh Trần Văn T xác nhận trong thời gian chung sống anh và chị Trần Thị H chưa tạo dựng được tài sản gì chung, không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[4]. Về án phí:** Đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.  
**Vì các lẽ trên.**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1.Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Trần Văn T ly hôn với chị Trần Thị H.

**2. Về con chung:** Xử giao cháu Trần Anh Đ - Sinh ngày: 15/11/2011 và cháu Trần Anh Ng - Sinh ngày: 28/11/2012 cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**3.Về án phí:** Anh Trần Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0002578 ngày 06/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B.

Xác nhận anh Trần Văn T đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, huyện(2);
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- UBND xã X, huyện B;
- Các đương sự (5);
- Lưu HS – TA - VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

***Đã ký***

**Phạm Như Long**